**THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung:**

1.1. Tên đề tài: **Phát triển chuỗi giá trị du lịch nông nghiệp tại Đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh mới**

1.2. Mã số: KX 01.52/16-20

1.3. Kinh phí thực hiện: 3.150 triệu đồng

- Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 3.150 triệu đồng.

- Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

1.4 Thời gian thực hiện: 21 tháng, từ tháng 6/2019 đến tháng 02/2021 (thời gian gia hạn đề tài là 03 tháng).

1.5 Tổ chức chủ trì: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

1.6. Chủ nhiệm đề tài: PGS. TS Ngô Thị Phương Lan

1.7. Các thành viên chính tham gia thực hiện đề tài:

| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh khoa học** | **Tổ chức công tác hiện nay** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. | Ngô Thị Phương Lan | Phó Giáo sư,Tiến sĩ | Trường ĐHKHXH&NV,ĐHQG-HCM |
| 2. | Huỳnh Ngọc Thu | Phó Giáo sư, Tiến sĩ | Trường ĐHKHXH&NV,ĐHQG-HCM |
| 3. | Nguyễn Thị Vân Hạnh | Phó Giáo sư, Tiến sĩ | Trường ĐHKHXH&NV,ĐHQG-HCM |
| 4. | Lê Thanh Sang | Phó Giáo sư, Tiến sĩ | Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ |
| 5. | Nguyễn Thị Phương Châm  | Phó Giáo sư, Tiến sĩ | Viện Nghiên cứu Văn hóa, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam |
| 6. | Ngô Thị Thu Trang | Tiến sĩ | Trường ĐHKHXH&NV,ĐHQG-HCM |
| 7. | Trần Anh Tiến  | Tiến sĩ | Trường ĐHKHXH&NV,ĐHQG-HCM |
| 8. | Phạm Thanh Duy | Tiến sĩ | Trung tâm Phát triển Nông thôn – Saemaul Undong |

**II. Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức đánh giá, nghiệm thu:**

2.1Thời gian dự kiến: Tháng 03 năm 2021.

2.2 Địa điểm: tại Bộ Khoa học và Công nghệ.

**III. Nội dung báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

3.1. Sản phẩm đã hoàn thành đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng của Hợp đồng nghiên cứu khoa học đã ký kết, gồm:

* 01 báo cáo tổng hợp;
* 01 báo cáo tóm tắt;
* 01 báo cáo kiến nghị;
* 04 bài báo khoa học trong nước;
* 02 bài báo khoa học quốc tế (thuộc danh mục Scopus);
* 02 bản thảo sách;
* 02 Thạc sỹ;
* 01 NCS.

3.2. Sản phẩm khoa học đã và sẽ chuyển giao:

* Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên sản phẩm**  | **Thời gian dự kiến ứng dụng** | **Cơ quan dự kiến ứng dụng** |
| 1 | Báo cáo tổng hợp | 2021 | * Bộ NN&PTNT;
* Bộ VH,TT &DL;
* Doanh nghiệp du lịch;
* Sở NN&PTNT các tỉnh ĐBSCL;
* Sở VH,TT&DL các tỉnh ĐBSCL
 |
| 2 | Báo cáo kiến nghị | 2021 |
| 3 | Bộ bản đồ du lịch nông nghiệp ở ĐBSCL  | 2021 |
| 4 | Bộ tư liệu thuyết minh du lịch | 2021 |

- Danh mục sản phẩm khoa học đã được chuyển giao:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm**  | **Thời gian ứng dụng** | **Tên cơ quan ứng dụng** |
|  |  |  |  |

3.3 Về những đóng góp mới của nhiệm vụ

Nhiệm vụ của đề tài có những đóng góp mới như sau:

1. Phân tích loại hình du lịch nông nghiệp và chuỗi giá trị du lịch nông nghiệp ở ĐBSCL dưới góc hiệu quả về kinh tế, văn hóa, xã hội; ngoài ra còn phân tích ở khía cạnh hạn chế đang gặp phải để tiếp tục cải tiến nâng cấp chuỗi giá trị du lịch theo hướng phát triển bền vững.
2. Phân tích kinh nghiệm quốc tế về khai thác, phát triển chuỗi giá trị du lịch nông nghiệp như là những bài học kinh nghiệm nhằm xây dựng nâng cấp mô hình chuỗi giá trị du lịch nông nghiệp ở ĐBSCL theo hướng phát triển bền vững giai đoạn 2021 – 2030.
3. Xây dựng mô hình nâng cấp chuỗi giá trị du lịch nông nghiệp ở ĐBSCL gắn với liên kết ngành, liên kết vùng nhằm định hướng cho việc quy hoạch phát triển du lịch, kinh tế - xã hội theo hướng bền vững trong tương lai.
4. Đề xuất kiến nghị xây dựng và thực hiện mô hình nâng cấp chuỗi giá trị du lịch nông nghiệp ở ĐBSCL và đưa ra những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện mô hình nâng cấp chuỗi giá trị du lịch nông nghiệp ở khu vực này theo hướng bền vững giai đoạn 2021-2030.

3.4 Về hiệu quả của nhiệm vụ:

*3.4.1. Hiệu quả kinh tế*

Phát triển kinh tế nói chung và kinh tế du lịch nói riêng theo hướng bền vững ở vùng ĐBSCL trong giai đoạn 2021-2030. Tăng thu nhập cho các hộ làm nông nghiệp; tạo cơ hội phát triển cho các trang trại nông nghiệp, các công ty dịch vụ du lịch và đưa giá trị kinh tế nông nghiệp ở vùng ĐBSCL lên cao hơn trong tương lai.

*3.4.2. Hiệu quả xã hội*

Tạo sự chuyển biến xã hội, từ xã hội nông nghiệp thống sang xã hội công nghiệp dịch vụ, nhưng không làm mất đi bản sắc văn hóa truyền thống của cư dân ở vùng ĐBSCL. Đặc biệt, tạo nên sự chuyển đổi công việc của người dân theo hướng mở, năng động và tích cực do yếu tố phục vụ du lịch nông nghiệp đem đến, ngoài ra còn góp phần giảm bớt áp lực di dân của người lao động ở khu vực này.

**IV. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

1. Về tiến độ thực hiện: *(đánh dấu* ***√***  *vào ô tương ứng*):

|  |  |
| --- | --- |
| *- Nộp hồ sơ đúng hạn* | ⌧ |
| *- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng* | [ ]  |
| *- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng* | [ ]  |

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

 *- Xuất sắc* ⌧

 *- Đạt*  [ ]

 *- Không đạt* [ ]